

Số: 10/NQ-ĐHĐCĐ

Bến Tre, ngày 15 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2022**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;
- Biên bản họp Đại hội cổ đông ngày 15/06/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

Ngày 15/06/2022, tại Khách sạn Hàm Luông - 200C, đường Hùng Vương, Phường 5, Thành Phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ Phần Công trình Đô thị Bến Tre được tổ chức với sự tham gia của 20 cổ đông sở hữu 3.499.600 cổ phần chiếm 97,2111 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Nội dung 1.** Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 2.** Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2021 – Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 3.** Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 4.** Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 5.** Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.

Báo cáo về tình hình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:





TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	KH 2022
1	Vốn điều lệ	Tr/đồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Tr/đồng	75.650,00	89.623,14	80.000,00
	<i>Trong đó: DT Tài chính, DT khác</i>	Tr/đồng	200,00	1.081,35	200,00
3	Tổng chi phí (*)	Tr/đồng	68.085,00	81.578,96	72.750,00
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/đồng	7.565,00	8.044,18	7.250,00
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr/đồng	6.308,08	6.610,83	6.162,50
6	Trích lập các quỹ	Tr/đồng	2.247,27	2.382,52	2.515,38
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr/đồng	946,21	991,62	1.232,50
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr/đồng	946,21	991,62	924,38
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	Tr/đồng	354,85	399,27	358,51
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr/đồng	4.060,81	4.228,31	3.647,12
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức /(VĐL)	%	11,28	11,75	10,13
9	Chi cổ tức/(VĐL)	%	12,00	12,00	10,00
10	Lợi nhuận giữ lại /VĐL (luỹ kế)	%	5,52	5,99	6,12

(\*) Trong đó: Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương thực hiện; theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Quỹ đầu tư phát triển: năm 2021 mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế, kế hoạch năm 2022 mức trích tương đương 20% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế;

- Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng - phúc lợi cho Người lao động được trích lập theo Quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

➤ **Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.**

#### **Nội dung 6. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

❖ **Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:**

##### **+ Thù lao HĐQT:**

- Thành viên HĐQT: 2 người x 6.000.000<sup>d</sup> x 12 tháng = 144.000.000<sup>d</sup>

- Thư ký HĐQT : 1 người x 3.500.000<sup>d</sup> x 12 tháng = 42.000.000<sup>d</sup>

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2021: **186.000.000<sup>d</sup>**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

##### **+ Thù lao BKS:**

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.000.000<sup>d</sup> x 12 tháng = 120.000.000<sup>d</sup>

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2021: **120.000.000<sup>d</sup>**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

10113097  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TRÌNH ĐỘ  
TỔNG  
ĐẠI HỘI  
CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN  
LẦN THỨ  
... - T. BẾ



+ Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS đã chi năm 2021 là: 306.000.000<sup>d</sup>, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

❖ Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2022: 348.000.000<sup>d</sup>

+ Trong đó :

- Thành viên HĐQT : 2 người x 7.000.000<sup>d</sup> x 12 tháng = 168.000.000<sup>d</sup>

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.500.000<sup>d</sup> x 12 tháng = 132.000.000<sup>d</sup>

- Thư ký HĐQT : 1 người x 4.000.000<sup>d</sup> x 12 tháng = 48.000.000<sup>d</sup>

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 7. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.**

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre theo quy định pháp luật, với công ty kiểm toán được lựa chọn là:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Mã số thuế: 0303128175
- Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 3.499.600 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nghị quyết được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông,
- HĐQT,
- Ban điều hành,
- Thư ký công ty,
- UBCKNN, HNX, Website,
- Lưu.

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Ngọc Triệu**





**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE NĂM 2022**

*Thời gian: 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 06 năm 2022.*

*Địa điểm: Khách sạn Hàm Luông, Số 200 C, Đường Hùng Vương, phường 5, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre.*

*Mã số doanh nghiệp: 1300113091, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp lần đầu ngày 18/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 20/08/2020.*

**Phần I  
GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP**

**I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:**

Người báo cáo: Ông TRỊNH VĂN ĐẤU - Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát  
Nội dung báo cáo:

+ Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày **12/05/2022**, sở hữu **3.600.000 cổ phần** có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

+ Cổ đông tham dự Đại hội: 20 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.499.600 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,2111% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**II. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Thư ký Đại hội và Ban Kiểm Phiếu:**

**Đoàn Chủ tọa:**

- Ông: **NGUYỄN NGỌC TRIỆU** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
- Ông: **NGUYỄN TẤN VŨ** - Thành viên HĐQT kiêm TGD Cty
- Ông: **NGUYỄN THANH PHONG** - Thành viên HĐQT Công ty
- Ông: **NGUYỄN THANH BÌNH** - Thành viên HĐQT Công ty

**Thư ký Đại hội:**

- Bà: **HUỲNH THÁNH HẢI** - Trưởng Phòng TC-HC, Thư ký HĐQT
- Bà: **NGUYỄN THỊ VÔ** - Đội trưởng VSĐT

**Ban kiểm phiếu:**

- Ông: **TRẦN DUY TÂN** - Trưởng ban
- Ông: **NGUYỄN HỮU THUẬN** - Thành viên
- Bà: **ĐOÀN THỊ THANH** - Thành viên



Đại hội nhất trí thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban Kiểm Phiếu

### **III. Thông qua Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội:**

Ông **NGUYỄN THANH BÌNH** - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty thông qua Quy chế làm việc Đại hội

Ông **NGUYỄN TẤN VŨ** - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty thông qua Chương trình Đại hội

## **Phần II NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

Đại hội nghe trình bày nội dung sau:

### **I. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.**

*Người trình bày:* Ông **NGUYỄN TẤN VŨ** - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty

### **II. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2021 - Kế hoạch hoạt động năm 2022.**

*Người trình bày:* **NGUYỄN NGỌC TRIỆU** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

### **III. Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.**

*Người trình bày:* **TRỊNH VĂN ĐÁU** - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty

### **IV. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).**

*Người trình bày:* **TRẦN THỊ VÂN NGHI** - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

### **V. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.**

*Người trình bày:* **TRẦN THỊ VÂN NGHI** - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

### **VI. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**

*Người trình bày:* **NGUYỄN THANH BÌNH** - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty

### **VII. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.**

*Người trình bày:* **TRỊNH VĂN ĐÁU** - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát Công ty



## Phần III Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

### **Cổ đông nêu các câu hỏi sau:**

#### **1. Ông Nguyễn Đình Huân:**

- Sau khi nghe Đoàn chủ tịch trình bày các báo cáo, đã hình dung được hoạt động của HĐQT trong năm 2021, là cổ đông xin chân thành cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành Công ty, trong năm 2021 đã đạt được kết quả tốt, mức chi cổ tức đạt 100% kế hoạch đã đề ra, đây là thành tích rất lớn trong điều kiện hoạt động rất khó khăn.

- Qua báo cáo HĐQT họp 05 cuộc, từ tháng 3 đến tháng 6 mới công bố các kế hoạch SXKD của Công ty và Công ty con, đề nghị trong năm 2022 cần khắc phục, công bố và sớm giao kế hoạch SXKD để thực hiện.

- Ban điều hành đã tập trung rất cao trong năm 2021, năm 2022 có nêu những khó khăn, nhất là vấn đề Nhà máy xử lý rác có khả năng dừng hoạt động, đề nghị HĐQT, BTGD xem lại quy hoạch tổng thể của tỉnh về đề án xây dựng các khu xử lý liên hợp của tỉnh. Năm 2021 kế hoạch doanh thu đạt 104%, tỷ suất lợi nhuận đạt 103% nhưng năm 2022 kế hoạch lợi nhuận và chi cổ tức giảm? Cụ thể năm 2021 cổ tức đạt 12%? Năm 2022 giảm còn 10%, đề nghị BDH giải thích thêm.

- Thư ký HĐQT hiện nay là 01 người, có thể đề xuất tăng lên 02 người hay không vì hiện nay khối lượng công việc rất nhiều, ví dụ hôm nay có 02 thư ký để phục vụ ĐHCĐ.

- Ban kiểm soát trong năm họp chỉ 03 cuộc như vậy có đúng quy định không?

- Tập trung giải quyết dứt điểm vụ khởi kiện từ năm 2020, ảnh hưởng đến kết quả đánh giá cuối năm của đ/c Chủ tịch HĐQT chỉ đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **2. Ông Ngô Trung Kiên:**

Thống nhất số liệu báo cáo trước Đại hội, ghi nhận thành tích của BDH đã đạt trong năm 2021 vượt kế hoạch đề ra, trong năm 2022 dự kiến sẽ mất đi một số thị phần, Công ty có thể mạnh là lĩnh vực vệ sinh đô thị nhưng lại bị mất, vậy tại sao Công ty không tìm thêm thị trường khác, Bình Đại đấu thầu nhưng Công ty không tham gia, đơn vị thu gom tại Thạnh Phú thì thu gom rác luôn 01 phần huyện Mỏ Cày Nam nhưng tại sao Công ty không nghiên cứu để tham gia...

Riêng về cổ đông thì ai cũng quan tâm đến cổ tức, năm 2021 cổ tức 12%, năm 2022 giảm còn 10%, BDH trẻ phải cố gắng năng động, nỗ lực điều hành hoạt động Công ty; phải có kế hoạch thu hồi công nợ của Nhà máy xử lý rác, hiện nay đã nợ lên hơn 09 tỷ, chiếm khoảng 1/3 vốn điều lệ, Công ty phải quan tâm vấn đề này.

Việc đấu thầu Công ty không trúng cũng phải xem lại, tại sao đơn vị khác trúng thầu mà Công ty không trúng?

3. Ông Ngô Minh Nghiệp: Qua kế hoạch năm 2022 đã được thể hiện trong tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2022, tổng doanh thu là 80 tỷ và tổng chi phí



là 72,75 tỷ và lợi nhuận trước thuế là 7,25 tỷ đã có thể hiện công tác vận chuyển xử lý rác từ bãi rác hiện hiện xã Hữu định chuyển về bãi rác Ba Tri chưa, nếu chưa thì Công ty có kế hoạch thích ứng như thế nào nêu trong ĐHCĐ thường niên năm 2022 được rõ. Trường hợp năm 2022 có thực hiện vận chuyển rác thay đổi như đã nêu như trên thì có ảnh hưởng chỉ tiêu lợi nhuận đã nêu như trên như thế nào? Xin được giải trình số liệu có lãi thêm hay lỗ?

**Đoàn Chủ tọa đoàn cuộc họp giải đáp:**

- Về ý kiến của cổ đông việc chậm triển khai kế hoạch, lý do là cuộc họp ĐHCĐ năm 2021 diễn ra vào 20/5/2021. Đồng thời gói thầu hoạt động công ích của Công ty chiếm hơn 70% doanh thu, đến tháng 5 mới có kết quả đấu thầu.

- Về yêu cầu xem lại quy hoạch tổng thể khu xử lý rác và xem lại nhà máy xử lý rác Bến Tre, sẽ có đề xuất với tỉnh khơi lại chủ trương Nhà máy xử lý rác thải.

- Năm 2022 kế hoạch lợi nhuận và chi cổ tức giảm vì lý do năm 2022 doanh thu giảm tương đối lớn, nguyên nhân khách quan là các xã huyện Châu thành và Giồng Trôm không ký hợp đồng thu gom vận chuyển rác với Công ty nữa. Cơ chế mỗi địa phương phải tự cân đối theo Quyết định 31/2020/UBND là gia dịch vụ tối đa nên thu không đủ chi, do đó các xã Châu Thành, Giồng Trôm tự thuê phương tiện không đạt chuẩn để chở về nhà máy xử lý rác và bãi rác xã Châu Bình; cổ tức giảm là do tăng mức trích quỹ đầu tư phát triển và đầu tư xe máy, mức trích lên đến 20%/lợi nhuận sau thuế và các nguyên nhân đã nêu trong báo cáo năm 2021.

- Cuộc họp HĐQT sẽ xem xét bổ sung thêm 01 thư ký HĐQT.

- Ban Kiểm soát họp 03 cuộc là đạt yêu cầu không vi phạm.

- Tập trung giải quyết khiếu kiện kéo dài ảnh hưởng uy tín của Công, việc khiếu kiện kéo dài hơn 02 năm, đây là do khách quan không phải do Công ty không giải quyết, Công ty không thể chủ động được, phụ thuộc vào Tòa Phúc Thẩm.

- Việc đấu thầu thu gom vận chuyển rác ở Thành phố, Bình Đại Công ty biết nhưng cũng vì cơ chế, quy định, Công ty rất khó cân đối hiệu quả nên không tham gia. Về số nợ của Nhà máy xử lý rác hiện nay rất lớn nhưng Công ty không thể dừng được, đây là khó khăn rất lớn của Công ty và của tỉnh. Ý kiến về BĐH năng động, nỗ lực hơn nữa thì ở đây BĐH đang tập trung, nhất là xử lý công nợ nhà máy rác, tích cực nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo tỉnh tìm Nhà đầu tư về vốn và công nghệ phù hợp để xây dựng .... Và tác động thu hồi Nhà máy rác. Công ty sẽ cố gắng tích cực tham gia vận hành Nhà máy xử lý rác, như vậy mới tạo được thế mạnh và chủ động trong quản lý vận hành. Việc đấu thầu Công ty có mạnh dạn nhưng do điều kiện khả năng, năng lực của Công ty nên không tham gia đấu được, nhưng BĐH có tích cực trong việc này.

- Việc vận chuyển rác tạm thời về bãi rác An Hiệp, Ba Tri chưa được tính toán trong kế hoạch 2022 vì cấp có thẩm quyền phải xem xét quyết định nhiều nội dung liên quan như: phương án giá, phương thức vận chuyển, xử lý, giải pháp đầu tư thiết bị chuyên dùng và hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chôn lấp hợp vệ sinh...





## Phần IV CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

**Thông kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về (Nội dung 1 - 7):**

Tổng số phiếu phát ra: 20 đại diện cho 3.499.600 CP, chiếm 100% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu thu về: 20 đại diện cho 3.499.600 CP, chiếm 100% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

Tổng số phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 CP, chiếm 0% Tính trên số CP biểu quyết dự họp.

**Nội dung 1: Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.**

### Kết quả

Số phiếu hợp lệ: 20	- Số cổ phần: 3.499.600	- Tỷ lệ: 100%
+ Số phiếu tán thành: 20	- Số cổ phần: 3.499.600	- Tỷ lệ: 100%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không có ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy Nội dung 1 đã được thông qua.

**Nội dung 2: Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2021 - Kế hoạch hoạt động năm 2022.**

### Kết quả

+ Số phiếu hợp lệ: 20	- Số cổ phần: 3.499.600	- Tỷ lệ: 100%
+ Số phiếu tán thành: 20	- Số cổ phần: 3.499.600	- Tỷ lệ: 100%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không có ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy Nội dung 2 đã được thông qua.

**Nội dung 3: Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.**

### Kết quả

+ Số phiếu hợp lệ: 20	- Số cổ phần: 3.499.600	- Tỷ lệ: 100%
+ Số phiếu tán thành: 20	- Số cổ phần: 3.499.600	- Tỷ lệ: 100%
+ Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
+ Số phiếu không có ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0%

Như vậy Nội dung 3 đã được thông qua.

**Nội dung 4: Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).**

### Kết quả



- |                                 |                                       |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| + Số phiếu hợp lệ: 20           | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu tán thành: 20        | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu không tán thành: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| + Số phiếu không có ý kiến: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| <b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b> | <b>- Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%</b>    |

Như vậy Nội dung 4 đã được thông qua.

**Nội dung 5: Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.**

**Kết quả**

- |                                 |                                       |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| + Số phiếu hợp lệ: 20           | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu tán thành: 20        | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu không tán thành: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| + Số phiếu không có ý kiến: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| <b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b> | <b>- Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%</b>    |

Như vậy Nội dung 5 đã được thông qua.

**Nội dung 6: Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.**

**Kết quả**

- |                                 |                                       |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| + Số phiếu hợp lệ: 20           | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu tán thành: 20        | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu không tán thành: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| + Số phiếu không có ý kiến: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| <b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b> | <b>- Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%</b>    |

Như vậy Nội dung 6 đã được thông qua.

**Nội dung 7: Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.**

**Kết quả**

- |                                 |                                       |
|---------------------------------|---------------------------------------|
| + Số phiếu hợp lệ: 20           | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu tán thành: 20        | - Số cổ phần: 3.499.600 - Tỷ lệ: 100% |
| + Số phiếu không tán thành: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| + Số phiếu không có ý kiến: 0   | - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%           |
| <b>Số phiếu không hợp lệ: 0</b> | <b>- Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0%</b>    |

Như vậy Nội dung 7 đã được thông qua.

**Phần V**  
**THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

Người trình bày: **HUỶNH THANH HẢI** - Thư ký Đại hội đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% số phiếu tán thành.



Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre  
Đại hội kết thúc 10 giờ 30 cùng ngày.

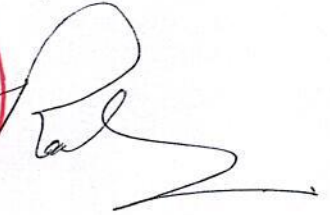
**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Huỳnh Thanh Hải**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

**Chủ tọa**



**Nguyễn Ngọc Triệu**







**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

**Địa chỉ:** Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre

**ĐT:** (0275) 3826 358 **Website:** [www.congtrinhdothibentre.vn](http://www.congtrinhdothibentre.vn) - [bentrepcovn](http://bentrepcovn)

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**(HOÀN CHỈNH SAU ĐẠI HỘI)**



THÁNG 06 /2022





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**  
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentreco.vn

---

## **DANH MỤC TÀI LIỆU**

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
3. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
4. Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
5. Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).
7. Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
8. Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**  
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
(Bắt đầu lúc 7 giờ ngày 15 tháng 06 năm 2022)

Thời gian	Nội dung
7h00 - 7h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp đại biểu.</li><li>- Kiểm tra tư cách đại biểu, lập danh sách đại biểu tham dự.</li></ul>
7h30 - 7h45	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.</li><li>- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa đoàn.</li><li>- Chủ tọa giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết.</li><li>- Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.</li><li>- Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.</li></ul>
7h45 - 9h00	<p><b>Các vấn đề thông qua tại Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.</li><li>- Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện năm 2021 – Kế hoạch hoạt động năm 2022.</li><li>- Báo cáo của BKS về Kết quả thực hiện năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.</li><li>- Báo cáo vấn đề khác (nếu có).</li></ul> <p><b>Thông qua các Tờ trình:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (tóm tắt kết quả Kiểm toán).</li><li>- Tờ trình phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.</li><li>- Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</li><li>- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.</li></ul>
9h00 - 9h45	Đại hội thảo luận, góp ý kiến cho các nội dung trên và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.
9h45 - 10h15	<b>Kiểm phiếu biểu quyết, Ban kiểm phiếu làm việc</b> Nghỉ giải lao
10h15 - 10h30	<ul style="list-style-type: none"><li>- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết</li></ul>
10h30 - 11h00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thư ký trình bày Biên bản Đại hội.</li><li>- Chủ tọa trình bày Nghị quyết Đại hội.</li><li>- Đại hội biểu quyết thông qua.</li><li>- Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội.</li></ul>





**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE  
NĂM 2022**

**Căn cứ:**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

**Điều 1. Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre.

**Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông

**Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu



tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 12/05/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

- Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định;

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tọa cho phép;

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7. Đoàn Chủ tọa**

- Đoàn Chủ tọa gồm 04 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa:

Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **Điều 8. Ban Thư ký Đại hội**



1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;
  - e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

#### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu  
Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

#### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
  - Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
  - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tọa;
  - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.



2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

**Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 như sau:

o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

o Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022; Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/ Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.



3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- o Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
- o Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 12/05/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 3.600.000 cổ phần tương đương với 3.600.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp các vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1, Điều 21 Điều lệ Công ty được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Lưu ý:

o Cổ Đông/ đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất); các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật doanh nghiệp 2020).

o Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điều b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

**Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông**



Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

**Điều 14. Thi hành Quy chế**

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.***

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyen Ngọc Triệu





Số: 36/BC-CTĐT

Bến Tre, ngày 20 tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

### **I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:**

#### **1. Tình hình chung:**

Trong năm 2021, Công ty tham dự và trúng thầu gói thầu cung ứng các dịch vụ công ích đô thị địa bàn Thành phố Bến Tre năm 2021-2022 do Phòng Quản lý đô thị Thành phố Bến Tre (QLĐT TPBT) làm chủ đầu tư tiếp tục duy trì các hoạt động thường xuyên về cung ứng các dịch vụ công ích đô thị, chỉnh trang đô thị phục vụ các sự kiện quan trọng địa bàn Thành phố Bến Tre và các huyện lân cận, tiếp tục thi công các công trình duy tu sửa chữa thường xuyên đường bộ và hệ thống CSCC địa bàn Châu Thành, trồng cây xanh khu công nghiệp Giao Long - An Hiệp, chăm sóc cây xanh công viên bờ nam sông Bến Tre đoạn 4, tham dự và nhận thầu một số công trình xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị khác, đồng thời tiếp tục thi công các công trình còn dở dang chuyển tiếp của năm 2020.

Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài. Trong giai đoạn thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch một số lĩnh vực hoạt động phải ngừng việc luân phiên, tuy nhiên lĩnh vực vệ sinh đô thị vẫn phải duy trì hoạt động liên tục nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, đồng thời Công ty phải trang bị thêm khẩu trang, nước sát khuẩn, kính chắn giọt bắn và thực hiện test nhanh, PCR tầm soát Covid-19 cho người lao động. Đa số CNVC-LĐ hoàn thành rất tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo mỹ quan đô thị, không tham gia các tệ nạn xã hội, các ca trực đảm bảo 24/24 giờ, tuân thủ các quy định, quy chế nội bộ Công ty, không xảy ra sự cố cháy nổ và tai nạn lao động.

Với nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích, cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền Tỉnh, Thành phố, Huyện cũng như nỗ lực của tập thể CNVC-LĐ, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các đơn đặt hàng trên địa bàn Thành phố Bến Tre và các hợp đồng với các Chủ đầu tư luôn được Công ty hoàn thành đúng hạn, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích ngày càng nâng cao, được các khách hàng tin cậy, dư luận đánh giá cao.

Trong năm công ty cũng tiến hành rà soát lại hệ thống trả lương và tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế tiền lương và thu nhập cho người lao động công ty đã được Hội đồng quản trị thông qua và ban hành bởi quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 13/01/2022 và áp dụng từ ngày 01/01/2022.

#### **2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2021:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			
				KH	TH	%/2020	%/KH
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	85.095,93	75.650,00	89.623,14	105,32%	118,47%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	67.498,32	58.000,00	75.117,71	111,29%	129,51%





## Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021			
				KH	TH	%/2020	%/KH
	- Doanh thu hoạt động khác	"	17.597,61	17.650,00	14.505,43	82,43%	82,18%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	8.691,77	7.565,00	8.044,18	92,55%	106,33%
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	599,85	1.256,92	1.433,35	238,95%	114,04%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	8.091,92	6.308,08	6.610,83	81,70%	104,80%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	Đồng	1.787	1.391	1.450	81,14%	104,24%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	%	14,95	11,28	11,75	78,60%	104,17%
7	Chia cổ tức/VĐL	%	12	12	12	100,00%	100,00%
8	Lợi nhuận giữ lại/VĐL(lũy kế)	%	6,24	5,52	5,99	95,99%	108,51%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu tác động bởi nhiều yếu tố đan xen, tóm tắt đánh giá như sau:

### \* Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Ủy ban Nhân dân Thành phố Bến Tre, cùng các Sở, Ban, Ngành Tỉnh, các Phòng, Ban Thành phố và các địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi giúp cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Tập thể CNVC-LĐ Công ty luôn đoàn kết, gắn bó, phối hợp chặt chẽ hoàn thành nhiệm vụ được giao, có ý thức trách nhiệm cao, phấn đấu nâng cao tay nghề, đóng góp nhiều sáng kiến nhằm đem lại năng suất lao động cao.

- Ban lãnh đạo luôn theo dõi sát, chỉ đạo, điều hành xuyên suốt tình hình sản xuất kinh doanh phù hợp thực tế của Công ty, kịp thời phát hiện sai sót, đưa ra phương hướng giải quyết kịp thời và hiệu quả.

- Ban lãnh đạo công ty tăng cường mối quan hệ với các đơn vị, mở rộng thị trường hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

- Duy trì được khách hàng, địa bàn hoạt động truyền thống từ đó ổn định doanh thu, nâng cao uy tín và vị thế của Công ty trong ngành.

### \* Khó khăn:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Công ty tuy ổn định và hiệu quả nhưng vẫn chịu sự tác động của tình hình khó khăn chung như hạn mặn, dịch Covid-19 ... Do ảnh hưởng dịch Covid-19 làm công ty phát sinh thêm chi phí trang bị bảo hộ phòng chống dịch, khử khuẩn môi trường làm việc, tầm soát virus SAR-CoV2 với số tiền là 411,36 triệu đồng; trả lương ngừng việc cho người lao động với số tiền là 911,7 triệu đồng; bên cạnh đó do ảnh hưởng dịch Covid-19 trong 6 tháng cuối năm doanh thu các mặt hoạt động giảm, chi phí tăng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả sản xuất kinh doanh cả năm của Công ty. Hoạt động thu gom vận chuyển rác ở các huyện lân cận như Châu Thành, Giồng Trôm cũng bị thu hẹp do các xã gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối ngân sách chi trả phí vận chuyển.





- Nguồn vốn Công ty còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư đổi mới trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng còn chậm.

- Ý thức người dân chưa cao, vẫn còn tình trạng mất cắp, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng đô thị, vứt rác bừa bãi.

- Nhà máy xử lý rác thải đã tiếp nhận rác từ tháng 6/2018 nhưng đến nay hệ thống xử lý rác vẫn chưa vận hành hoàn chỉnh theo dự án được phê duyệt nên chưa được ngân sách thanh quyết toán chi phí xử lý rác theo đúng đơn giá, từ đó nhà máy cũng chưa thanh toán chi phí thuê Công ty ủ di dời rác và xịt ruồi xử lý mùi hôi. Hiện nay UBND tỉnh đã cho chủ trương Công ty tiếp tục hỗ trợ để Nhà máy rác có thể tiếp nhận rác hàng ngày và chỉ đạo các Sở ngành có liên quan đề xuất phương án kinh phí chi trả phù hợp tạo điều kiện cho Nhà máy xử lý rác thải Bến Tre hoạt động và thanh toán nợ cho Công ty. Khoản nợ phải thu của Nhà máy xử lý rác đến ngày 31/12/2021 là 8,538 tỷ đồng tương đương 23,72% vốn điều lệ, trong đó đã lập dự phòng phải thu khó đòi 2,629 tỷ đồng.

- Bên cạnh đó công nợ thu gom, vận chuyển rác các địa phương còn nhiều, một số khoản công nợ thu gom, vận chuyển rác khó thu hồi do bất cập quy định, địa phương chưa bố trí được nguồn chi trả.

- Mức độ cạnh tranh ngày càng cao (các công trình được mời thầu qua mạng), rủi ro lớn, trên địa bàn có nhiều đơn vị mở ra ngành nghề kinh doanh cạnh tranh với công ty  
...

- Tình trạng khiếu nại, khởi kiện về chính sách tiền lương chưa được Tòa án xét xử dứt điểm đã tạo dư luận không tốt, gây ảnh hưởng đến uy tín cá nhân và tập thể, một bộ phận CNVC-LĐ có tâm lý dao động.

### **3. Kết quả hoạt động năm 2021:**

#### **3.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện tốt việc điều phối lao động, tránh lãng phí nguồn nhân lực cũng như một số chi phí không cần thiết, tập trung phát huy các thế mạnh sẵn có, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích.

#### **3.2. Công tác tài chính:**

Bộ phận kế toán tài chính của Công ty đã thực hiện cơ bản chức năng nhiệm vụ, kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính kịp thời, chặt chẽ, chính xác. Báo cáo tài chính đã cung cấp đầy đủ các thông tin và phản ánh trung thực về hoạt động của các bộ phận nói riêng và của Công ty nói chung. Các khoản phải thu, phải trả, tài sản, nguồn vốn được quản lý một cách hiệu quả đồng thời nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin báo cáo tài chính.

#### **3.3. Công tác nhân sự:**

- Công tác nhân sự của Công ty tương đối ổn định, người lao động luôn thỏa thuận làm thêm giờ khi cần thiết nhằm đáp ứng tiến độ cung ứng các dịch vụ. Trong năm 2021 Công ty đã tuyển dụng mới 24 trường hợp, giải quyết cho thôi việc theo nguyện vọng 10 trường hợp, nghỉ hưu theo chế độ 03 trường hợp, bổ nhiệm 03 trường hợp, chia tách thành lập lại đội Chiếu sáng công cộng trực thuộc Công ty con quản lý trên cơ sở điều chuyển một phần nhân sự, công việc của Đội Dịch vụ công ích. Tổng số CNVC-LĐ tại ngày 31/12/2021 của công ty là 253 người.





- Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng, các khoản phúc lợi cho CNVC-LĐ đều được thực hiện theo quy định hiện hành và chính sách chung của Công ty hướng tới mục tiêu đảm bảo đời sống cho CNVC-LĐ yên tâm công tác, gắn bó với doanh nghiệp.

## II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:

### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

STT	Chi tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	
				Giá trị	%/2021
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	89.623,14	80.000	89,26%
	- Doanh thu dịch vụ công ích	"	75.117,71	58.000	77,21%
	- Doanh thu hoạt động khác	"	14.505,43	22.000	151,67%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	8.044,18	7.250	90,13%
3	Nộp ngân sách	Tr. đồng	1.433,35	1.087,5	75,87%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.610,83	6.162,5	93,22%
5	Lãi cơ bản trên CP (EPS)	Đồng	1.450	1.355	93,45%
6	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức/VĐL	%	11,75	10,13	86,21%
7	Chia cổ tức /VĐL	%	12	10	83,33%
8	Lợi nhuận giữ lại/VĐL (lũy kế)	%	5,99	6,12	102,17%

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2022 là 80.000 triệu đồng giảm 10,74% so thực hiện năm 2021, nguyên nhân cụ thể như sau:

+ Doanh thu dịch vụ vệ sinh đô thị năm 2022 dự kiến giảm do các xã ở các huyện lân cận như Châu Thành, Giồng Trôm đã chấm dứt hợp đồng vận chuyển rác với Công ty, thuê các đơn vị khác thu gom, vận chuyển về Nhà máy xử lý rác Bến Tre và bãi rác của huyện Giồng Trôm do gặp nhiều khó khăn trong việc cân đối ngân sách chi trả cho việc tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND và chi phí thu gom, vận chuyển rác về nhà máy; bên cạnh đó do ảnh hưởng dịch Covid-19 kéo dài dự kiến một số khách hàng truyền thống của Công ty cũng thu hẹp quy mô

+ Doanh thu công trình khó tăng trưởng do Công ty không thuộc đối tượng doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ nên chỉ có thể tham dự thầu các công trình có giá trị trên 5 tỷ đồng, trong khi hồ sơ năng lực công trình xây lắp mới hạn chế. Mặt khác hiện nay các công trình được chỉ định thầu rất ít, các công trình có giá trị dưới 5 tỷ (Công ty con được tham dự thầu) đều thực hiện đấu thầu qua mạng mức độ cạnh tranh rất gay gắt công ty rất khó trúng thầu.

- Lợi nhuận kế hoạch là 7.250 triệu đồng giảm 9,81% so thực hiện 2021, nguyên nhân cụ thể như sau:

+ Giảm theo tỷ lệ giảm doanh thu.

+ Chi phí sản xuất kinh doanh tăng do giá cả chi phí đầu vào tăng nhất là nhiên liệu nhưng đơn giá dịch vụ không tăng, mặt khác Công ty cũng chịu ảnh hưởng





khó khăn chung của tình hình xâm nhập mặn, dịch bệnh Covid-19 kéo dài, giá trúng thầu cung ứng các dịch vụ công ích địa bàn Thành phố Bến Tre giảm thêm 3% so với năm trước.

## **2. Một số giải pháp thực hiện:**

### **2.1. Công tác điều hành, triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Công ty tiếp tục củng cố nâng cao năng lực cạnh tranh về nhân sự quản lý, lao động có tay nghề, máy móc thiết bị ... đảm bảo đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

- Ưu tiên tập trung các nguồn lực (tài chính, con người), đầu tư mua sắm các thiết bị, phương tiện chuyên dùng để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích đồng thời mở rộng hoạt động thi công xây dựng dân dụng và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- Tiếp tục thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp, sửa đổi bổ sung các nội quy, quy chế ... nhằm thực hiện các quy định mới và thích ứng tình hình mới, sắp xếp lại bộ máy nhân sự, nâng cao nhận thức về công tác quản lý cho các bộ phận chuyên môn mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chủ động tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, mở rộng địa bàn hoạt động trong và ngoài tỉnh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh; hoàn thành những đơn đặt hàng và hợp đồng với các Chủ đầu tư đảm bảo chất lượng sản phẩm và thời gian theo quy định.

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đối với Công ty TNHH một thành viên Xây dựng và Phát triển đô thị Bến Tre.

- Xây dựng phương án dự phòng cho công tác thu gom, vận chuyển rác trong trường hợp Nhà máy xử lý rác không đủ điều kiện tiếp nhận.

### **2.2. Công tác tài chính:**

Ghi nhận và hạch toán báo cáo tài chính rõ ràng, minh bạch và đúng quy định; Thực hiện cân đối, hợp nhất báo cáo tài chính phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tế tại Công ty; triển khai sử dụng hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bộ thu dịch vụ vệ sinh.

### **2.3. Công tác nhân sự:**

- Công ty bước đầu áp dụng chính sách lương, thưởng được ban hành theo Quyết định 18/QĐ-HĐQT ngày 13/01/2022, đồng thời tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung nhằm hướng tới mục tiêu thực hiện theo quy định hiện hành, phù hợp tình hình và yêu cầu thực tế tại công ty, tạo động lực cho người lao động nâng cao năng suất lao động và yên tâm công tác. Rà soát, sắp xếp, tuyển dụng, bố trí lại lực lượng lao động nhằm thực hiện tốt và hiệu quả hơn công tác dịch vụ công ích, thu dịch vụ vệ sinh, quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng thông minh.

- Nâng cao năng lực quản lý kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý, xây dựng





## Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

đội ngũ CNVC-LĐ ngày càng chuyên nghiệp, trách nhiệm, ngang tầm với nhiệm vụ của công ty.

- Tăng cường, khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian cho CNVC-LĐ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề, kỹ năng làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn lực trong điều kiện sản xuất kinh doanh ngày càng khó khăn phải cạnh tranh theo cơ chế thị trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2021; phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc xin thông qua trước Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn./.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Vũ**





Số: 29/BC-HĐQT

Bến Tre, ngày 20 tháng 5 năm 2022

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **Về kết quả thực hiện năm 2021 - Kế hoạch hoạt động năm 2022**

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

#### **1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị hiện có 05 thành viên và đã tổ chức 05 cuộc họp (từ tháng 01/2021 đến tháng 12/2021). Cụ thể như sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số buổi tham dự</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Lý do không tham dự</b>
1/ Ông Nguyễn Ngọc Triệu	Chủ tịch	5	100%	
2/ Ông Nguyễn Tấn Vũ	Thành viên	5	100%	
3/ Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	5	100%	
4/ Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên	5	100%	
5/ Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	5	100%	

#### **2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và ĐHCĐ**

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết, Quyết định</b>	<b>Ngày</b>	<b>Nội dung</b>
1	04/NQ-HĐQT	15/3/2021	Nghị quyết về giao dịch với bên có liên quan
2	05/NQ-HĐQT	30/3/2021	Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021
3	06/NQ-ĐHCĐ	20/5/2021	Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021
4	13/QĐ-HĐQT	18/3/2021	Phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2020
5	14/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Giao nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2021 cho Ban Điều hành Công ty
6	15/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Giao nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2021 cho Công ty TNHH MTV XD & PT Đô thị BT
7	16/QĐ-HĐQT	29/6/2021	Ban hành phụ lục sửa đổi, bổ sung Quy chế "Tài chính, quản lý nợ, chi tiêu nội bộ"
8	17/QĐ-HĐQT	16/11/2021	Ban hành Quy chế Công bố thông tin Công ty

#### **3. Về hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Điều hành.**

- Ban Điều hành và Tổng Giám đốc Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết rõ những khó khăn, thách thức trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp; kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo mọi hoạt động được liên tục, việc làm và thu nhập của NLĐ ổn định. Qua sự





## **Báo cáo Hội đồng quản trị**

năng động, quyết liệt của Ban Điều hành và sự nỗ lực của toàn thể NLĐ thuộc các bộ phận, hoạt động kinh doanh của Công ty được HĐQT đánh giá thành công vượt bậc, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021. Hội đồng quản trị đã thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành; Tổng Giám đốc thường xuyên chủ động báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình quản lý, điều hành. HĐQT đã cùng với Ban Điều hành thảo luận, bàn bạc để thống nhất thực hiện các quyết định quản lý kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động của Ban Điều hành và Tổng giám đốc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty cùng với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực, phấn đấu của Ban Tổng Giám đốc và các cấp điều hành của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2021 do ĐHĐCĐ đề ra. Trong điều kiện hết sức khó khăn do dịch bệnh phức tạp, kéo dài; để có được kết quả kinh doanh năm vừa qua là sự cố gắng rất lớn của Ban điều hành và tập thể CNLĐ toàn Công ty; với sự nhiệt tình, năng động, trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc luật pháp, các nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT đều được Ban điều hành triển khai kịp thời, thận trọng và chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các hoạt động cung ứng dịch vụ truyền thông và ngành nghề sản xuất kinh doanh khác đều được củng cố, mở rộng và duy trì tốt; tạo được niềm tin, sự hài lòng từ các Chủ đầu tư, các đối tác khách hàng và cổ đông. Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình, quan tâm lãnh đạo đoàn kết nội bộ, cùng nhau ra sức thi đua thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Tuy nhiên, trong năm 2021 Công ty chúng ta cũng bị ảnh hưởng rất lớn bởi tình hình dịch bệnh nghiêm trọng, tình trạng tắc mắc khiếu kiện vẫn chưa kết thúc... làm tổn kém thời gian, công sức và chi phí đáng kể, gây bất ổn trong nội bộ, ảnh hưởng rất lớn đến uy tín, thương hiệu, doanh số và hiệu quả của Công ty.

- Việc công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP bao gồm các nội dung: báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo giao dịch cổ đông có liên quan và những báo cáo khác.

### **4. Hoạt động của HĐQT và Chủ tịch HĐQT:**

- Chủ tịch HĐQT đã thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; gồm việc tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các bộ phận trực thuộc và các quy chế quản lý nội bộ Công ty. Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, góp phần giúp Công ty thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.

- Trong năm 2021, HĐQT đã cố gắng từng bước hoàn thiện năng lực quản trị Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty; cụ thể:

+ Đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên dự họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và trách nhiệm; xác định rõ vai trò của thành viên HĐQT không điều hành và thành viên HĐQT điều hành nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông theo đúng quy định pháp luật.

+ HĐQT thực hiện đầy đủ và thường xuyên việc giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, đặc biệt trong vấn đề triển khai thực hiện các Nghị quyết của





## Báo cáo Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. HĐQT có định hướng chỉ đạo đối với hoạt động của Ban lãnh đạo nói chung, nhằm bảo đảm sự thống nhất trong quá trình quản lý, điều hành doanh nghiệp.

### 5. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch	Thực hiện	%
1	- Tổng doanh thu	75.650,00	89.623,14	118,47
1.1	. Hoạt động công ích	58.000,00	75.117,71	129,51
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	17.650,00	14.505,43	82,18
2	- Lợi nhuận thực hiện	7.565,00	8.044,18	106,33
3	- Tổng số nộp ngân sách	1.256,92	1.433,35	114,04
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL	11,28%	11,75%	104,12

### 6. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: (hưởng lương chuyên trách)
- Thành viên HĐQT: 02 người (hưởng lương chuyên trách)
- Thành viên HĐQT: 02 người x 6.000.000đ x 12 tháng = 144.000.000 đ
- Thư ký Công ty : 01 người x 3.500.000đ x 12 tháng = 42.000.000 đ

Tổng số tiền thù lao đã chi cho 02 thành viên HĐQT và Thư ký trong năm 2021 là: **186.000.000 đồng**, bằng 100 % mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2021, không phát sinh giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan; các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022:

### 1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2022	Ghi chú
1	- Tổng doanh thu	triệu đồng	80.000,00	
1.1	. Hoạt động công ích	nt	58.000,00	
1.2	. Hoạt động kinh doanh khác	nt	22.000,00	
2	- Lợi nhuận thực hiện	nt	7.250,00	
3	- Tổng số nộp ngân sách	nt	1.087,50	
4	- Tỷ lệ lợi nhuận chia cổ tức/VĐL	%	10,00	





## 2. Kế hoạch công tác:

- Củng cố và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh truyền thống của Công ty thông qua việc đa dạng hóa sản phẩm chuyên ngành, nâng cao chất lượng dịch vụ cho khách hàng cũng như tận dụng mọi cơ hội mới về phát triển đô thị của Tỉnh để mở rộng địa bàn hoạt động đến các huyện.

- Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro trong công tác tài chính, kế toán và kiểm soát nội bộ; tăng cường công tác quản lý công nợ, hạn chế phát sinh nợ xấu, tích cực thu hồi và tập trung xử lý các khoản nợ khó đòi, nợ dây dưa kéo dài.

- Tập trung chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, kiên quyết xử lý những trường hợp cố ý để xảy ra vi phạm nội quy, quy định của Công ty.

- Tiếp tục phối hợp cùng Sở Tài chính quyết toán, thu hồi chi phí phục vụ 02 đợt chào bán cổ phần, thoái vốn Nhà nước (lần 2 tại DN) theo Quyết định số 1232/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Xác định chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững, gắn liền lợi ích Công ty với người lao động, với cổ đông và cộng đồng; chú trọng việc đầu tư mua sắm xe máy chuyên dùng, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất và thu nhập của NLĐ; thực hiện tốt các giải pháp bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu kiện của NLĐ; củng cố nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành ở cấp Phòng Đội, XN; tăng cường công tác kiểm tra giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban điều hành Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, hoàn chỉnh Quy chế chi trả lương theo quy định mới, khuyến khích các giải pháp tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2022. Định hướng phát triển theo hướng tập trung chủ yếu cho hoạt động cung ứng dịch vụ công ích truyền thống; tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ chăm sóc CVCX trong 02 khu Công nghiệp của Tỉnh, mở rộng hoạt động kinh doanh chuyên về xây dựng phát triển hạ tầng đô thị và các dịch vụ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của doanh nghiệp.

- Tiếp tục Bổ sung, hoàn chỉnh các Quy chế, Quy định chi tiết về quản lý nội bộ cho phù hợp với Điều lệ mới sửa đổi nhằm hạn chế các hành vi vi phạm của cá nhân, bộ phận NLĐ; xác định rõ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của từng chức danh, vị trí công tác, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận chuyên môn (Phòng, Đội, Xí nghiệp...); quy định quy trình phối hợp công tác hợp lý, yêu cầu về chất lượng và trách nhiệm xử lý công việc chung rõ ràng, cụ thể; thưởng phạt nghiêm minh, bảo đảm đồng bộ, kịp thời và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả kinh doanh, đánh giá hoạt động của Hội đồng





## Báo cáo Hội đồng quản trị

quản trị năm 2021 và phương hướng kế hoạch năm 2022, xin báo cáo và đề nghị Quý vị cổ đông xem xét thông qua. Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bến Tre, Tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, quý khách hàng, các Chủ đầu tư cùng tập thể CBNV và người lao động trong doanh nghiệp đã tin tưởng, gắn bó cùng với Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh trong năm vừa qua. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng với sự năng động, tích cực của Ban điều hành, của các cấp lãnh đạo trong Công ty, chúng ta sẽ tiếp tục hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra cho năm 2022 và cả nhiệm kỳ 2020-2025. Kính chúc quý vị nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN NGỌC TRIỆU**









# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepcovn



Bến Tre, ngày 20 tháng 5 năm 2022

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

***Kính thưa: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre***

Thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng Cổ đông giao, đồng thời thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp,

Thay mặt Ban kiểm soát, kính trình báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre các nội dung sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

#### 1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021; Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế nội bộ đối với HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và Công ty con.

- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán kế toán, đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các Chuẩn mực Kế toán Việt nam.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội Đồng Quản Trị chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

- Ban kiểm soát kết hợp các Phòng ban và Xí nghiệp Liên Hợp thẩm định, kiểm tra, giám sát quá trình sửa chữa thường xuyên phương tiện vận tải.

- Ban kiểm soát đã phối hợp với BTGD tiến hành xây dựng tiền lương kế hoạch, thẩm định tiền lương thực hiện của người lao động và tiền lương của viên chức quản lý.

Đồng thời Ban kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm qua, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 đã được Đại hội cổ đông thông qua.

- Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá các quy trình trọng yếu của công ty, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Công ty nhằm phát hiện các rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp phù hợp cho ban lãnh đạo.

- Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, phân tích ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực hiện những ý kiến do Ban kiểm soát đưa ra.

Với tinh thần trách nhiệm cao, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn





## Báo cáo Ban kiểm soát

khăng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra một cách độc lập, khách quan và báo cáo theo ý kiến của mình về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động sản xuất kinh doanh chung. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2021, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các Phòng ban nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

### 2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ theo đúng quy định của pháp luật, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 3 cuộc họp nội bộ Ban kiểm soát. Tại các cuộc họp định kỳ, bất thường của Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát được mời tham dự nhằm theo dõi diễn biến cuộc họp, nắm bắt tình hình định hướng hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo cho công tác giám sát theo sát tình hình thực tế đang diễn ra tại Công ty.

### 3. Thù lao và chi phí hoạt động của ban kiểm soát năm 2021:

- Thành viên Ban kiểm soát: 2 người x 5.000.000 đ x12 tháng = 120.000.000đ

- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2021: 120.000.000 đ, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

### 4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre năm tài chính 2021 và thống nhất với Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre đã được thực hiện kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt. Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

#### Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2021:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
<b>Tổng tài sản</b>	<b>75.473.307.932</b>	<b>71.746.708.852</b>
Tài sản ngắn hạn	63.746.098.737	61.491.073.619
Tài sản dài hạn	11.727.209.195	10.255.635.233
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>75.473.307.932</b>	<b>71.746.708.852</b>
Nợ ngắn hạn	22.204.589.500	17.908.143.952
Nợ dài hạn	564.545.455	314.545.455
Vốn chủ sở hữu	52.566.737.282	53.432.395.634
Vốn khác	137.435.695	91.623.811





**5. Đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan.**

BKS thường xuyên theo dõi, giám sát và cập nhật kịp thời danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, người điều hành và Kế toán trưởng và người có liên quan theo quy định.

Trong năm 2021, không phát sinh giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan; các giao dịch giữa công ty với công ty con được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và được báo cáo cơ quan quản lý cũng như thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

**II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HĐQT & BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2021**

Ban Kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành Công ty trong năm 2021.

1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông.

2. Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đề ra, công tác quản lý và điều hành sản xuất về cơ bản đều dựa vào Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp.

3. Hội đồng quản trị đã xây dựng chương trình công tác hàng tháng, quý và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp thường kỳ hàng quý, để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Hội đồng quản trị đã ban hành các quy chế, quy định và quyết định về công tác quản lý nội bộ đúng với quy định và Điều lệ Công ty. Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi và bổ sung kịp thời một số văn bản quản lý cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

6. Song song với nhiệm vụ phát triển Công ty, Ban giám đốc cũng chú trọng đến việc tăng cường công tác giám sát hoạt động, cùng với việc thành lập Ban, tổ chuyên ngành nhằm nâng cao công tác giám sát hoạt động.

7. Kết quả thẩm định báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty năm 2021:

Về cơ bản Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu nói chung đều hoàn thành và vượt với kế hoạch đề ra.





Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cần chú trọng xây dựng và lập kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư cho những năm tiếp theo để bảo đảm đem lại hiệu quả SXKD cao, tạo việc làm cho CBCNV để Công ty phát triển ổn định, vững chắc.

**8. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2021	Thực hiện	%/NQ
1	Doanh thu	Tr.đồng	75.650,00	89.623.14	118,47%
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	7.565,00	8.044.18	106,33%
3	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr.đồng	4.060,81	4.228.31	104,12%
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	12	100%
5	Thù lao HĐQT, BKS	Tr.đồng	306,00	306,00	100%

**III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TRONG NĂM 2021:**

Năm 2021, Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám, đồng thời khi có yêu cầu cung cấp cũng nhận được các hồ sơ, tài liệu văn bản chỉ đạo và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhằm để phối hợp, để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, từ đó tham gia ý kiến về các chủ trương chính sách của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc, góp phần thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra

**IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

Công ty cổ phần Đô thị Bến Tre trong năm qua về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch do Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua : hoạt động công ích và ngoài công ích. Trong hoạt động công ích hoàn thành tốt phần việc theo hợp đồng với UBND thành phố Bến Tre, đối với hoạt động ngoài công ích đã có bước phát triển mới trong công tác điều hành hoạt động cũng như giá trị hoạt động mang lại.

Hội đồng quản trị thông qua đại hội cổ đông cần có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, mở rộng diện phục vụ các dịch vụ kinh doanh, tận dụng tiềm năng sẵn có về hạ tầng của Công ty để đầu tư, mở rộng địa bàn hoạt động.

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đề ra, Ban Kiểm soát có kiến nghị như sau:

- Tiếp tục cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý và nhân sự cho phù hợp hơn nữa đối với sự phát triển trong tương lai của Công ty.

- Có kế hoạch cụ thể hơn trong công tác triển khai sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, gia tăng các dự án thi công. Đồng thời khuyến khích cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống đề xuất sáng kiến mới trong kinh doanh.

- Rà soát các quy chế, định mức kinh tế kỹ thuật kịp thời bổ sung, chỉnh sửa phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị mình. Trong đó chú trọng: Nâng cao năng suất lao động, công tác kiểm soát vật tư các công trình, giải pháp thu hồi công nợ để đảm bảo luân chuyển dòng tiền hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.





**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022:**

Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp của HĐQT;

Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, thực hiện điều lệ Công ty;

Kiểm tra việc thực hiện chấp hành các quy định, quy chế đã ban hành; Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán khi có yêu cầu;

Kiểm tra Báo cáo tài chính quý, năm 2022; tình hình sử dụng vốn và bảo toàn vốn của Công ty;

Trên đây là báo cáo năm 2021 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.

Trân trọng kính chào.

**TM BAN KIỂM SOÁT**

**TRỊNH VĂN ĐÀU**







# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 08/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 20 tháng 05 năm 2022

## TỜ TRÌNH Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (Đã Kiểm toán)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre: điểm a khoản 1 Điều 15 quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2022, ngày 19/05/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

- Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 (bản tóm tắt) được đính kèm Tài liệu đại hội.

- Toàn văn Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021 được đăng tải tại website công ty: [www.congtrinhdothibentre.vn](http://www.congtrinhdothibentre.vn) - [bentrepc.vn](http://bentrepc.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC TRIỆU



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán (riêng)

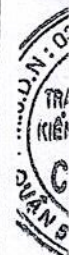
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>53.849.157.614</b>	<b>54.049.571.473</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>21.155.455.653</b>	<b>12.034.237.873</b>
111	1. Tiền		11.155.455.653	6.034.237.873
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	6.000.000.000
120	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.012.968.110</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	1.000.000.000	1.012.968.110
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>28.825.617.045</b>	<b>34.318.354.442</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	30.160.290.770	34.804.144.646
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	102.177.900	52.250.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	1.728.254.789	1.597.553.846
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(3.165.106.414)	(2.135.594.050)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>2.569.143.126</b>	<b>6.344.556.931</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.7	2.569.143.126	6.344.556.931
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>298.941.790</b>	<b>339.454.117</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8	134.014.666	339.080.295
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		164.927.124	373.822
200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>14.530.031.884</b>	<b>15.763.502.579</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>55.079.998</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	55.079.998	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>8.300.632.627</b>	<b>9.435.286.731</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	8.300.632.627	9.435.286.731
222	- Nguyên giá		26.943.861.040	26.734.640.878
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.643.228.413)	(17.299.354.147)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con	V.10	5.000.000.000	5.000.000.000
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		-	-
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.174.319.259</b>	<b>1.328.215.848</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8	1.174.319.259	1.328.215.848
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>		<b>68.379.189.498</b>	<b>69.813.074.052</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán (riêng) (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>15.822.322.502</b>	<b>17.780.844.373</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>15.507.777.047</b>	<b>17.216.298.918</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	3.773.198.495	4.471.019.701
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	10.595.750	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	335.440.618	666.050.457
314	4. Phải trả người lao động		6.406.571.808	5.522.905.411
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.14	546.349.004	811.103.045
317	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	V.15	2.830.287.519	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.16	72.632.132	89.358.112
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.19	250.000.000	250.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.17	117.239.782	3.723.586.889
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.18	1.165.461.939	1.682.275.303
327	11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>314.545.455</b>	<b>564.545.455</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.19	314.545.455	564.545.455
400	<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>52.556.866.996</b>	<b>52.032.229.679</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.20	<b>52.465.243.185</b>	<b>51.894.793.984</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		9.988.473.396	9.252.274.117
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.476.769.789	6.642.519.867
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		2.252.322.091	1.419.386.175
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay		4.224.447.698	5.223.133.692
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>91.623.811</b>	<b>137.435.695</b>
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.21	91.623.811	137.435.695
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>		<b>68.379.189.498</b>	<b>69.813.074.052</b>

Bến Tre, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI



NGUYỄN TẤN VŨ



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	76.186.547.974	75.206.618.616
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		76.186.547.974	75.206.618.616
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	66.280.446.056	58.188.566.887
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.906.101.918	17.018.051.729
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.592.955.509	1.377.224.225
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	5.124.498.401	10.917.714.878
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		6.374.559.026	7.477.561.076
31	11. Thu nhập khác	VI.5	476.852.175	564.114.746
32	12. Chi phí khác	VI.6	88.129.255	68.541.242
40	13. Lợi nhuận khác		388.722.920	495.573.504
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		6.763.281.946	7.973.134.580
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.7	849.385.098	382.803.152
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		5.913.896.848	7.590.331.428
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8	-	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8	-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám Đốc

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI

NGUYỄN TẤN VŨ





**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

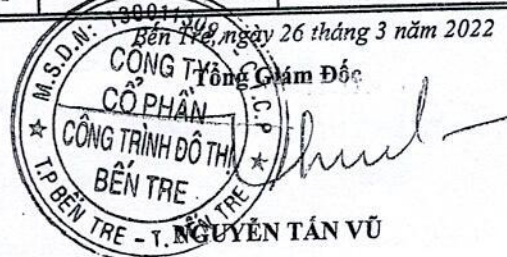
Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		6.763.281.946	7.973.134.580
	2. Điều chỉnh các khoản		(993.582.421)	2.872.168.962
02	- Khấu hao tài sản cố định		1.886.688.868	1.624.477.222
03	- Các khoản dự phòng		(2.566.234.819)	2.646.963.965
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(314.036.470)	(1.399.272.225)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.769.699.525	10.845.303.542
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		3.417.401.251	(1.383.130.162)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.775.413.805	(5.381.992.346)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		2.513.399.194	(1.984.448.599)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		358.962.218	(340.544.903)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(980.000.000)	(1.017.639.784)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		15.122.727	4.470.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.555.383.738)	(1.939.702.172)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		13.314.614.982	(1.197.684.424)
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(816.853.355)	(3.928.415.170)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		25.793.793	22.048.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(1.012.968.110)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.192.219.860	1.401.409.742
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		401.160.298	(3.517.925.538)
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	2.000.000.000
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	(2.250.000.000)
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(250.000.000)	-
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.344.557.500)	(5.324.050.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(4.594.557.500)	(5.574.050.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (20+30+40)		9.121.217.780	(10.289.659.962)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		12.034.237.873	22.323.897.835
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	21.155.455.653	12.034.237.873

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VĂN NGHI





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>61.491.073.619</b>	<b>63.746.098.737</b>
110	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	V.1	<b>25.040.557.924</b>	<b>14.899.810.008</b>
111	1. Tiền		15.040.557.924	8.899.810.008
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.000.000.000	6.000.000.000
120	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>1.000.000.000</b>	<b>1.012.968.110</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	1.000.000.000	1.012.968.110
130	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>31.831.819.002</b>	<b>39.817.101.905</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	34.617.858.057	39.960.098.146
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	202.177.900	242.500.000
134	3. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		-	-
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	581.415.064	1.750.097.809
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(3.569.632.019)	(2.135.594.050)
140	<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>3.247.023.164</b>	<b>7.676.764.597</b>
141	1. Hàng tồn kho	V.7	3.247.023.164	7.676.764.597
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>371.673.529</b>	<b>339.454.117</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8	206.746.405	339.080.295
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		164.927.124	373.822
200	<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>10.255.635.233</b>	<b>11.727.209.195</b>
210	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>55.079.998</b>	<b>-</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.5b	55.079.998	-
220	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>9.026.235.976</b>	<b>10.350.558.741</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	9.026.235.976	10.350.558.741
222	- Nguyên giá		29.530.895.898	29.321.675.736
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.504.659.922)	(18.971.116.995)
230	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
240	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
250	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
260	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>1.174.319.259</b>	<b>1.376.650.454</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8	1.174.319.259	1.376.650.454
269	2. Lợi thế thương mại		-	-
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>71.746.708.852</b>	<b>75.473.307.932</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>18.222.689.407</b>	<b>22.769.134.955</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>17.908.143.952</b>	<b>22.204.589.500</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.10	1.791.625.077	6.750.186.167
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.11	1.397.000	-
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.12	893.456.276	1.140.507.627
314	4. Phải trả người lao động		8.977.710.244	6.657.616.006
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.13	560.227.537	849.293.045
317	6. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	V.14	2.830.287.519	-
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	90.251.132	101.373.672
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	250.000.000	250.000.000
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	V.16	1.037.822.322	4.547.013.446
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	1.475.366.845	1.908.599.537
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>314.545.455</b>	<b>564.545.455</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18	314.545.455	564.545.455
400	<b>B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>53.524.019.445</b>	<b>52.704.172.977</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	V.19	<b>53.432.395.634</b>	<b>52.566.737.282</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		36.000.000.000	36.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		36.000.000.000	36.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		10.955.625.845	9.929.729.415
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		6.476.769.789	6.637.007.867
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		2.246.810.091	1.419.386.175
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		4.229.959.698	5.217.621.692
429	4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	-
430	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>91.623.811</b>	<b>137.435.695</b>
433	1. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	V.20	91.623.811	137.435.695
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>71.746.708.852</b>	<b>75.473.307.932</b>

Người lập biểu

TRẦN THỊ HỒNG MAI

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ VÂN NGHI



ngày 26 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

NGUYỄN TẤN VŨ



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	88.541.789.213	83.999.468.903
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		88.541.789.213	83.999.468.903
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	73.749.579.592	63.391.365.274
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		14.792.209.621	20.608.103.629
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	355.725.930	582.270.406
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng		-	-
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.4	7.738.216.431	12.944.252.299
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.409.719.120	8.246.121.736
31	12. Thu nhập khác	VI.5	725.629.725	514.191.746
32	13. Chi phí khác	VI.6	91.165.703	68.541.242
40	14. Lợi nhuận khác		634.464.022	445.650.504
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.044.183.142	8.691.772.240
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.7	1.433.354.196	599.850.772
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		6.610.828.946	8.091.921.468
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	VI.8	6.610.828.946	8.091.921.468
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	VI.9	-	-
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		1.450	1.787
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)		1.450	1.787

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bến Tre, ngày 26 tháng 3 năm 2022

Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI



NGUYỄN TÂN VŨ



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**

Địa chỉ: Số 26, Nguyễn Trung Trực, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>8.044.183.142</b>	<b>8.691.772.240</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>		<b>(304.896.834)</b>	<b>4.814.453.893</b>
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	V.10	2.076.357.529	1.883.459.870
03	- Các khoản dự phòng	VI.8	(2.064.553.231)	3.470.390.522
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(316.701.132)	(539.396.499)
06	- Chi phí lãi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	<b>3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>7.739.286.308</b>	<b>13.506.226.133</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		9.822.760.786	(5.614.565.227)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		4.429.741.433	(5.900.679.798)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(3.615.891.388)	2.861.508.422
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		340.177.085	(344.925.839)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(1.700.000.000)	(1.017.639.784)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		28.093.736	24.470.000
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.886.497.022)	(2.961.499.584)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>15.157.670.938</b>	<b>552.894.323</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(816.853.355)	(2.612.720.551)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		25.793.793	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(1.012.968.110)
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		368.694.040	539.396.499
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(422.365.522)</b>	<b>(3.086.292.162)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	2.000.000.000
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(250.000.000)	(2.250.000.000)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.344.557.500)	(5.324.050.000)
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(4.594.557.500)</b>	<b>(5.574.050.000)</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>		<b>10.140.747.916</b>	<b>(8.107.447.839)</b>
60	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>14.899.810.008</b>	<b>23.007.257.847</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	V.1	<b>25.040.557.924</b>	<b>14.899.810.008</b>

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TRẦN THỊ HỒNG MAI

TRẦN THỊ VÂN NGHI







Số: 09/TTr- HĐQT

Bến Tre, ngày 20 tháng 05 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021 và Kế hoạch năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2022, ngày 19/05/2022.

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	TH 2021	KH 2022
1	Vốn điều lệ	Tr/đồng	36.000,00	36.000,00	36.000,00
2	Tổng doanh thu	Tr/đồng	75.650,00	89.623,14	80.000,00
	Trong đó: DT Tài chính, DT khác	Tr/đồng	200,00	1.081,35	200,00
3	Tổng chi phí	Tr/đồng	68.085,00	81.578,96	72.750,00
	Trong đó: Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động không quá 01 tháng lương thực hiện				
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr/đồng	7.565,00	8.044,18	7.250,00
5	Lợi nhuận chưa phân phối	Tr/đồng	6.308,08	6.610,83	6.162,50
6	Trích lập các quỹ	Tr/đồng	2.247,27	2.382,52	2.515,38
	- Quỹ Đầu tư phát triển	Tr/đồng	946,21	991,62	1.232,50
	- Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Tr/đồng	946,21	991,62	924,38
	- Quỹ thưởng NQL chuyên trách	Tr/đồng	354,85	399,27	358,51
7	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Tr/đồng	4.060,81	4.228,31	3.647,12
8	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức / (VĐL)	%	11,28	11,75	10,13
9	Chi cổ tức / (VĐL)	%	12,00	12,00	10,00
10	Lợi nhuận giữ lại /VĐL (luỹ kế)	%	5,52	5,99	6,12



- Quỹ đầu tư phát triển: năm 2021 mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế, kế hoạch năm 2022 mức trích tương đương 20% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: mức trích tương đương 15% lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ thưởng Người quản lý chuyên trách và Quỹ khen thưởng – phúc lợi cho Người lao động được trích lập theo Quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Chi phí mang tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động: thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC và Điều 63 Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN NGỌC TRIỆU**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**  
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (0275) 3826 358; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

Số: 10/TTr-HĐQT

Bến Tre, ngày 20 tháng 05 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị - lần 3 năm 2022, ngày 19/05/2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

#### 1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

##### + Thù lao HĐQT:

- Thành viên HĐQT: 2 người x 6.000.000đ x 12 tháng = 144.000.000 đ

- Thư ký HĐQT : 1 người x 3.500.000đ x 12 tháng = 42.000.000 đ

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020: **186.000.000 đồng**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

##### + Thù lao BKS:

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.000.000 đ x 12 tháng = 120.000.000 đ

Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2020: **120.000.000 đồng**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

+ Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS đã chi năm 2021 là: **306.000.000 đồng**, bằng 100% mức duyệt chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

#### 2. Kế hoạch Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022:

**Tổng số tiền thù lao HĐQT và BKS năm 2022: 348.000.000 đồng**

+ Trong đó :

- Thành viên HĐQT : 2 người x 7.000.000đ x12 tháng = 168.000.000 đ

- Thành viên Ban KS: 2 người x 5.500.000 đ x12 tháng = 132.000.000 đ

- Thư ký HĐQT : 1 người x 4.000.000đ x12 tháng = 48.000.000 đ

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**NGUYỄN NGỌC TRIỆU**





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE**  
Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepcovn



Số: 01/TTTr-BKS

Bến Tre, ngày 20 tháng 05 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bến Tre;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị lần 3 năm 2022 ngày 19/05/2022.

#### **Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:**

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 đạt hiệu quả cao nhất. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty với tiêu chuẩn như sau:

#### **1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:**

Đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 của Công ty phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Đơn vị kiểm toán phải có trong danh sách được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp là công ty đại chúng.
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán BCTC của Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

#### **2. Đề xuất của Ban kiểm soát:**

- Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại Mục 1, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt
- Mã số thuế: 0303128175
- Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng. Đây cũng là đơn vị kiểm toán có uy tín, chuyên nghiệp, chất





## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẾN TRE

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Trung Trực, P. An Hội, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre  
ĐT: (075) 3826 358 ; Website: www.congtrinhdothibentre.vn - bentrepc.vn

lượng dịch vụ tốt, tính chính xác cao trong ngành tư vấn kiểm toán, chi phí hợp lý và đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty năm 2021 đội ngũ kiểm toán có trình độ cao, có sự hiểu biết nhất định về tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua,

Xin chân thành cảm ơn./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**TRỊNH VĂN ĐÀU**